

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 344/2026/DS-PT

Ngày: 15 – 05 – 2026.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
dịch vụ*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Ninh

Các Thẩm phán: Ông Phạm Tiến Hiệp

Ông Nguyễn Văn Thư

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai:* Ông Phùng Đức Nam - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 05 năm 2026, tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Nai và điểm cầu thành phần là trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12- Đồng Nai xét xử trực tuyến công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 225/2026/TLPT-DS ngày 08 tháng 04 năm 2026 về việc “*tranh chấp hợp đồng dịch vụ*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 09/2025/DS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 12- Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 333/2026/QĐ-PT ngày 21 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ông Điều L, sinh năm 1977 (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn A - T, xã P, thành phố Đ.

* **Bị đơn:** Công ty TNHH T1 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn H - T, xã P, thành phố Đ.

Người đại diện: Ông Lê Quang C, sinh năm 1988 - Chức vụ Giám đốc

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Điều Thị S, sinh năm 1980 (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn A - T, xã P, thành phố Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện ngày 07/5/2025 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Điều L trình bày:*

Ngày 14/8/2024, ông ký hợp đồng cung ứng vật tư nông nghiệp với Công ty TNHH T1 (sau đây gọi tắt là Công ty) để cung ứng vật tư, thuốc bảo vệ thực vật và hướng dẫn quy trình kỹ thuật cho vườn sầu riêng của gia đình ông tại thôn A; thời hạn hợp đồng đến ngày 30/6/2025. Theo thỏa thuận, gia đình ông sẽ mua vật tư, thuốc bảo vệ thực vật từ Công ty; đổi lại, Công ty có trách nhiệm kiểm tra vườn, hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc theo từng thời kỳ và tư vấn sử dụng vật tư phù hợp. Ngoài ra, anh Lê Quang C có cam kết bằng miệng rằng vườn sầu riêng của ông sẽ đạt sản lượng khoảng 08 tấn. Tin tưởng vào cam kết này, ông L ký hợp đồng và mua vật tư của Công ty.

Quá trình thực hiện, vợ chồng ông trực tiếp bón phân, xịt thuốc dưới sự kiểm tra, theo dõi của Công ty. Tuy nhiên, vào tháng 3/2025 (không nhớ ngày chính xác), khi cây đang ra hoa thì xảy ra mưa kéo dài khoảng 04 ngày. Công ty đã tư vấn gia đình ông phải "rửa bông" và cung cấp thuốc để phun liên tục trong 04 ngày. Ông tiếp tục mua hàng của Công ty đến tháng 3/2025; sang tháng 4/2025, Công ty H miễn phí thêm thuốc để rửa bông. Sau đó, cây sầu riêng có hiện tượng cháy bông, mất khả năng đậu trái, dẫn đến vụ mùa vừa qua chỉ thu hoạch được khoảng 1,8 tấn (bán với giá 23.000 đồng/kg).

Do đó, ông L khởi kiện yêu cầu Công ty bồi thường thiệt hại dựa trên sản lượng đã cam kết là: 08 tấn (sầu riêng T) x 60.000 đồng/kg (giá thị trường) = 480.000.000 đồng. Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Nguyên đơn khẳng định Công ty đã cam kết sản lượng tối thiểu là 08 tấn nếu thực hiện đúng hướng dẫn; đồng thời cho rằng nguyên nhân cây bị cháy bông, không đậu trái là do Công ty T2 dùng thuốc xịt rửa bông liên tục trong 04 ngày (thời gian mưa và xịt thuốc được xác định theo hóa đơn mua hàng ngày 17 và 18/02/2025).

** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị đơn trình bày:*

Công ty có tổng cộng 10 nhân viên, nguyên tắc làm việc của Công ty là nhân viên không được tư vấn cho khách hàng mà công ty đã giao kết. Nhân viên chỉ có trách nhiệm đi kiểm tra quá trình khách hàng thực hiện và báo cáo với Công ty.

Việc kiểm tra giám sát, hướng dẫn khách hàng đều phải do chính người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện. Công ty không cam kết đạt sản lượng như ông L trình bày. Ông L và các nhân viên có tự thỏa thuận hay không thì Công ty không biết.

Quá trình thực hiện hợp đồng, phía đại diện theo pháp luật của Công ty cũng kiểm tra giám sát vườn thường xuyên và phát hiện ông L lấy vật tư ở bên ngoài, công ty cũng nhắc nhở ông L và yêu cầu ông L thực hiện theo đúng hướng dẫn như tưới cây không đủ nước và yêu cầu xử lý nguồn nước (bị nhiễm phèn). Phía công ty chỉ đưa ra hướng dẫn chứ không yêu cầu bắt buộc phía ông L phải lấy theo yêu cầu của công ty.

Không đồng ý lời trình bày của ông L cho rằng Công ty đã yêu cầu xịt 03 ngày liên tục sau mưa. Phía ông L tự ý thực hiện theo hướng dẫn của nhân viên mà không phản hồi với đại diện theo pháp luật của Công ty. Các cơn mưa có chứa chất axit, gây hư hại bông, bông của cây sầu riêng rất nhạy cảm về việc dính nước mưa, từ đó không có khả năng đậu trái.

Tại phiên tòa người đại diện trình bày: Không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, khẳng định không có lỗi dẫn đến cây bị rụng bông do nước mưa hoặc do yêu cầu dùng thuốc quá liều dẫn đến cháy bông.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Diệu Thị S (vợ ông L) trình bày:*

Tài sản là của chung vợ chồng nên bà thống nhất toàn bộ với ý kiến và yêu cầu khởi kiện của ông L. Không có yêu cầu gì thêm.

- Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2026/DS-ST ngày 23/01/2026 của Tòa án nhân dân vực 12 – Đồng Nai, quyết định:

Căn cứ vào các Điều 147, 157, 266, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 513, 514 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (ông L) đối với bị đơn (Công ty TNHH T1) về việc đòi bồi thường số tiền 480.000.000 đồng phát sinh từ hợp đồng cung ứng dịch vụ ngày 14/8/2024.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 04/02/2026, nguyên đơn ông L có đơn kháng cáo yêu cầu hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2026/DS-ST ngày 23/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai phát biểu quan điểm:***

Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông L; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2026/DS-ST ngày 23/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của nguyên đơn được làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 271, 272 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Điều L:

Ông Điều L kháng cáo cho rằng Công ty phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sản lượng thu hoạch sầu riêng, vì Công ty đã cam kết sản lượng tối thiểu đạt 08 tấn nếu tuân thủ đúng hướng dẫn. Đồng thời, ông L cho rằng nguyên nhân cây bị cháy bông, không đậu trái là do Công ty T2 dùng thuốc xịt rửa bông liên tục trong 04 ngày (căn cứ theo hóa đơn mua hàng ngày 17 và 18/02/2025).

Hội đồng xét xử xét thấy:

Thứ nhất, trong hợp đồng cung ứng vật tư ký kết giữa hai bên không có điều khoản nào ghi nhận việc Công ty cam kết về sản lượng thu hoạch, cũng không có thỏa thuận cụ thể về vị trí, số lượng cây cần chăm sóc. Nguyên đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ hợp pháp nào chứng minh có sự cam kết về sản lượng từ phía bị đơn như đã trình bày.

Thứ hai, về nguyên nhân làm giảm năng suất: Nguyên đơn cho rằng nguyên nhân là do dùng thuốc quá liều theo tư vấn của bị đơn. Tuy nhiên, chính nguyên đơn thừa nhận việc sử dụng thuốc là để "rửa bông" sau nhiều ngày mưa liên tục và không có khiếu nại gì về chất lượng của thuốc. Thực tế, nguyên đơn cũng xác nhận tình trạng mưa kéo dài buộc phải tiến hành rửa bông, kể cả trong trường hợp không có sự tư vấn của Công ty. Nguyên đơn không cung cấp được chứng cứ khoa học hoặc kết quả giám định nào chứng minh việc cây rụng bông là do sử dụng thuốc quá liều chứ không phải do tác động của thời tiết (nước mưa chứa axit).

Thứ ba, căn cứ vào Biên bản xác minh giữa Tòa án và Trung tâm D, cơ quan chuyên môn xác định: “Trường hợp cây đang ra hoa, nhưng có mưa kéo dài trong giai đoạn xả nhụy, trái non thì có thể dẫn đến tình trạng rụng bông, rụng trái”.

Từ những phân tích trên, không có cơ sở để xác định Công ty TNHH T1 có lỗi trong việc cung cấp vật tư, tư vấn kỹ thuật dẫn đến thiệt hại mùa màng của gia đình ông Điều L. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L về việc buộc Công ty TNHH T1 bồi thường thiệt hại là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng: Do giữ nguyên Bản án sơ thẩm nên tiền án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng được giữ nguyên như án sơ thẩm.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn ông Điều L phải chịu theo quy định pháp luật.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Điều L, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 09/2026/DS-ST ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 147, 157, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 513, 514 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Điều L đối với bị đơn Công ty TNHH T1, về việc yêu cầu bồi thường số tiền 480.000.000 đồng từ hợp đồng cung ứng dịch vụ ngày 14/8/2024.

2. Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc nguyên đơn ông Điều L phải chịu 23.200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 11.600.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009838 ngày 04/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước (nay

là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 12 – Đồng Nai). Số tiền còn phải nộp thêm là 11.600.000 đồng.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn ông Điều L phải chịu số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm. Được khấu trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003289 ngày 04/02/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Đ.

3. Về chi phí tố tụng: Buộc nguyên đơn ông Điều L phải chịu 1.200.000 đồng (đã nộp xong)

4. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

5. Các phần khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đồng Nai;
- TAND KV 12- Đồng Nai;
- Phòng THADS KV12- Đồng Nai;
- THADS thành phố Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Quang Ninh